TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **333/**2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Ngô Thị Yêm và bà Nguyễn Thị Mai**

- *Thư ký phiên toà*: **Ông Hoàng Xuân Hiếu** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa*: **Ông Nguyễn Doãn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 188/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXX-ST ngày 07/6/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Tr** – Sinh năm 1990

Nơi thường trú: Thôn NK, xã NK, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Có đơn xin vắng mặt).

- **Bị đơn: Anh Tống Mạnh H** – Sinh năm 1987

Nơi thường trú: Thôn NK, xã NK, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Tr trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Tống Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 29/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã NK, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm, lối sống không phù hợp nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề. Anh H không có công việc, không có thu nhập ổn định nên cũng ảnh hưởng đến cuộc sống chung, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Đến tháng 12/2022 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh H bỏ ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân, chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay, chị Tr xác định tình cảm vợ chồng đã hết, yêu cầu được ly hôn với anh Tống Mạnh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Tống Thiện Nh, sinh ngày 19/12/2015 hiện đang ở với chị Tr. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr hiện đang làm

tại Công ty TNHH Finforce Việt Nam, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng, làm việc theo giờ hành chính.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Tống Mạnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có lời khai.***

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu.

Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:***

- Về thẩm quyền: Toà án nhân dân huyện Đông Anh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên toà đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên toà đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh chị đã ly thân chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm từ tháng 12/2022 đến nay, xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Nay, chị Tr xin ly hôn, anh H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến, không thực hiện quyền của đương sự trong Bộ luật tố tụng dân sự và ý thức chấp hành pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 19, 51, khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

+ Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Tống Thiện Nh, sinh ngày 19/12/2015 hiện đang ở với chị Tr, chị Tr có thu nhập ổn định, có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của chị Tr là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu Nhân nên cần chấp nhận.

+ Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về án phí: Chị Tr phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN*:*

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu Tr có đơn xin ly hôn với anh Tống Mạnh H có đăng ký thường trú tại: thôn NK, xã NK, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc chị Tr khởi kiện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Anh – thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu Tr có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Tống Mạnh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết tiến hành xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Tống Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 29/10/2014 tại UBND xã NK, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị Tr tại thôn NK, xã NK, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Tháng 12/2022, anh H chuyển ra ở riêng chị Tr không biết anh H ở đâu. Anh chị sống ly thân và chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm từ đó đến nay, không liên lạc, không nói chuyện với nhau. Anh H vẫn thường xuyên về thăm con chung của vợ chồng vào ngày cuối tuần. Gia đình hai bên có nói chuyện với anh chị để hoà giải nhưng không thành. Quá trình giải quyết ly hôn, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, thể hiện sự bất cần hàn gắn gia đình cũng thiếu như ý thức, trách nhiệm của một đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều này càng khẳng định hôn nhân của anh chị đã không thể tiếp tục, cuộc sống chung không tồn tại gần 2 năm nay như chị Tr trình bày và phía chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú xác nhận. Việc chị Tr xác định vợ chồng không còn tình cảm, kiên quyết xin ly hôn là có căn cứ nên Hôi đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. Về con chung: Chị Tr, anh H có 01 con chung là cháu Tống Thiện Nh, sinh ngày 19/12/2015. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H đóng góp phí tổn nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Tr thấy: Chị Tr hiện đang làm việc tại Công ty TNHH Finforce Việt Nam, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng, làm việc theo giờ hành chính, có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện chăm sóc con chung, cháu Tống Thiện Nh hiện đang ở với chị Tr nên việc giao con chung cho chị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật, tránh xáo trộn cuộc sống của trẻ, cũng như thỏa mãn nguyện vọng của chính cháu Thiện Nh đã gửi cho Tòa án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao con chung là cháu Tống Thiện Nh cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này nếu có phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung, các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Tr đối với anh Tống Mạnh H. Chị Nguyễn Thị Thu Tr được ly hôn với anh Tống Mạnh H. Giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 29/10/2014 của Ủy ban nhân dân xã NK, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp cho chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Tống Mạnh H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Tống Thiện Nh, sinh ngày 19/12/2015. Sau ly hôn, giao chị Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Tr đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo biên lai số 0017249 nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã NK,
- Lưu HS,VP.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Lan